

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓP CỘP
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09 /2020/HS-ST

Ngày: 18/02/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓP CỘP, TỈNH SƠN LA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Ngọc Tam.

Các Hội thẩm nhân dân :

Ông Lò Văn Dưỡng;

Bà Hoàng Thị Kiều.

Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Thiết - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Quyết, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 11/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2020/QĐXXST- HS ngày 05/02/2020 đối với bị cáo:

Lò Tư D, tên gọi khác: Lò Duy M, giới tính: Nam, sinh ngày 06 tháng 02 năm 1998, tại huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La;

Nơi cư trú: Tổ dân phố S, thị trấn S, huyện SM, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Thái; con ng: Lò Văn M; con bà: Lò Thị U; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Bản án số 10/2014/HSST ngày 24/12/2014 của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xử phạt 06 tháng Cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 23/2015/HSST ngày 09/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, cả 02 bản án được coi là không có tiền án theo quy định tại khoản 1 Điều 107 của Bộ luật hình sự; Bị tạm giam từ ngày 28/11/2019 cho đến nay, có mặt.

Người bị hại:

Cà Văn A, sinh ngày 18 tháng 02 năm 1994, trú tại bản M, xã L, huyện SM, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 8 năm 2018 Lò Tư D có quen với Cà Văn A, sinh năm 1994 trú tại bản M, xã L, huyện SM, tỉnh Sơn La, thông qua mạng xã hội (BLUED- Mạng xã hội gay Việt Nam) bằng tài khoản (MK) được lập trên ứng dụng

Zalo, Facebook của Lò Tư D và (*Sống khác đi*) của Cà Văn A. Sau khi quen A, D đã nảy ý định lừa đảo nhằm chiếm đoạt tài sản của A, nên đã xin số điện thoại của A để liên lạc, D thường xuyên gọi điện và nhắn tin đến A qua ứng dụng Zalo và Messenger nhằm gây tình cảm thân thiện, D tự giới thiệu đang công tác tại cơ quan công an huyện Sông Mã, thấy A có thiện cảm và tin tưởng mình nên D đã thay đổi cách xưng hô với A, nhận mình là chồng và A là vợ, gây được lòng tin và tình cảm D bắt đầu thực hiện các thủ đoạn gian dối như sau:

Đầu tháng 8/2018, D nhắn tin, gọi điện thoại cho A “*cho chồng vay tiền để mua đồ làm lễ cúng cho ông bà khi nào chồng có tiền thì sẽ trả lại cho vợ*”. Ngày 10/8/2018 A đã gửi cho D 1.500.000 đồng qua xe khách Sốp Cộp- Sơn La; ngày 13/8/2018 D gọi điện nói đã làm lễ cúng xong nhưng ông, bà chưa nhận được phải làm lễ thêm, nên hỏi A vay thêm số tiền 1.500.000 đồng; A đã gửi cho D 1.500.000 đồng qua xe khách Sốp Cộp- Sơn La.

Tháng 10/2018 D điện thoại cho A đưa ra thông tin “*Gia đình có người thân mất, cần tiền để lo hậu sự*” hỏi mượn A số tiền 1.900.000 đồng gửi qua tài khoản 1303.206.396.807 của D thuộc Ngân hàng Agribank chi nhánh Hà Thành, thành phố Hà Nội, ngày 04/10/2018 A gửi cho D 1.000.000 đồng, ngày 07/10/2018 A gửi tiếp 900.000 đồng qua tài khoản trên cho D.

Ngày 23/11/2018 A gửi cho D 400.000 đồng vào tài khoản mang tên Lò Duy M.

Tháng 12/2018 D đưa ra thông tin *cần tiền để làm lễ cúng cho bố mất*, ngày 18/12/2018 A gửi cho D 1.000.000 đồng và ngày 19/12/2018 A gửi tiếp 200.000 đồng qua dịch vụ chuyển tiền của cửa hàng Viettel Minh Long tại phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Trong tháng 12/2018, D nói với A *đi công tác Hà Nội*, A đã gửi cho D mượn chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo, A mua tháng 9/2018 với giá 9.950.000 đồng, sau khi có máy D đã cho người bạn tên Minh Anh mượn nhưng không rõ địa chỉ, đến nay chưa thu lại được.

Tháng 01/2019 D đưa ra thông tin *đang đi công tác xa có người thân tổ chức cưới cần vay tiền để mừng*, ngày 01/01/2019 và ngày 03/01/2019 A gửi cho D 700.000 đồng qua dịch vụ chuyển tiền Viettel Lê Duẩn, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La.

D biết A học xấp ra trường nên nói với A *sẽ xin việc quản lý khách sạn ở Hà Nội* A đồng ý. Ngày 22/4/2019 A gửi cho D 1.000.000 đồng vào tài khoản 1303.206.396.807 của D tại Ngân hàng Agribank chi nhánh Hà Thành, thành phố Hà Nội;

Ngày 31/5/2019 A gửi 1.000.000 đồng cho D vào tài khoản 1451.000.633.009 mang tên Lò Văn Mi (bố đẻ D).

D điện thoại cho A nói *Gửi thêm tiền để hoàn thiện hồ sơ xin vào làm quản lý ở khách sạn*, A nói không đủ tiền và nói xin rút lại tiền xin việc, D nói muốn rút thì phải mất phí; Ngày 13/6/2019 A gửi cho D vào tài khoản của Lò Văn Mi 600.000 đồng. Tất cả số tiền trên D đã chi tiêu cho bản thân hết không trả lại tiền cho A và cắt liên lạc.

Ngày 11/8/2019 Cà Văn A có đơn tố giác tội phạm đến cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

Kết luận định giá tài sản số 397/KL ngày 10/9/2019 của Hội đồng định giá trong tổ tụng huyện Sốp Cộp kết luận: 01 (Một) chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo màu đen mua mới, sử dụng tháng 9/2019 có tỷ lệ hao mòn tài sản là thiết bị điện tử phục vụ quản lý, lưu trữ dữ liệu là 20% năm, thời điểm thiết bị bị xâm hại giá trị còn lại 9.286.000 đồng.

Tổng số tiền Cà Văn A gửi cho Lò Tư D từ ngày 10/8/2018 đến ngày 13/6/2019 là 12.300.000 đồng và 01 chiếc máy tính xách tay trị giá 9.286.000 đồng; Cộng là 21.586.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 11/CT- VKSSC, ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, truy tố bị cáo Lò Tư D về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên Tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, giữ nguyên quan điểm truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lò Tư Duy từ 22 tháng đến 26 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 28/11/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Buộc bị cáo Duy phải bồi thường số tiền 21.586.000 đồng cho bị hại Cà Văn A.

Về vật chứng: 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám thu của bị cáo D xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Sốp Cộp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo:

Từ ngày 10/8/2018 đến ngày 13/6/2019 Lò Tư D, đã lợi dụng tình cảm, lòng tin nhiều lần gọi điện thoại, nhắn tin cho Cà Văn A hỏi mượn tổng số tiền 12.300.000 đồng và 01 chiếc máy tính tay nhãn hiệu Lenovo trị giá 9.286.000 đồng sau đó chi tiêu cho cá nhân hết.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với đơn trình báo trình báo đề ngày 11/8/2019, Biên bản tiếp nhận về nguồn tin tội phạm, đơn đề nghị và lời khai của người bị hại, bản Kết luận định giá tài sản số: 397/KL-HĐĐG ngày 10/9/2019.

Như vậy, hành vi của bị cáo Lò Tư D có đủ yếu tố cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, hành vi của bị cáo là tảo bạo, coi thường pháp luật, đã gây mất trật tự an ninh trong khu vực, là vi phạm pháp luật; cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật, nhằm trừng phạt, răn đe giáo dục bị cáo và để phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, về hành vi phạm tội nhiều lần.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Ngoài hình phạt chính bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 174 của Bộ luật hình sự, xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, sống phụ thuộc, nên không áp dụng.

[6] Về phần bồi thường dân sự:

Bị cáo đã lừa dối chiếm đoạt và gây thiệt hại về tài sản cho Cà Văn A số tiền và trị giá tài sản đến hơn 21 triệu đồng, chưa bồi thường, nên phải bồi thường là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về vật chứng còn lại là:

01(Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 tạm giữ của bị cáo Lò Tư Duy, nguồn gốc điện thoại từ tiền Lừa đảo chiếm đoạt của Cà Văn A mà có, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo phạm tội phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ vào khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Lò Tư D (tên gọi khác Lò Duy M) phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Căn cứ khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự :

Xử phạt bị cáo Lò Tư Duy 20 (Hai mươi) tháng tù, tính từ ngày 28/10/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về phần bồi thường dân sự:

Áp dụng Điều 584, 585, 586 Bộ luật dân sự năm 2015; Buộc bị cáo Lò Tư D phải bồi thường cho bị hại Cà Văn A số tiền 12.300.000 đồng và trị giá 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Lonovo trị giá 9.286.000 đồng ; Cộng là 21.586.000 đồng (Hai mươi một triệu năm trăm tám mươi sáu nghìn đồng).

Về vật chứng:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu 01(Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám thu của Lò Tư D để nộp vào ngân sách Nhà nước; Toàn bộ vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/01/2020 giữa Công an huyện và Chi cục thi hành án huyện Sốp Cộp.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự ; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lò Tư Duy phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 9 Nghị Quyết 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 ; Buộc Lò Tư D phải chịu 1.079.000 đồng án phí dân sự có giá ngạch.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 18/02/2020.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKS huyện Sốp Cộp;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn la;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- THAHS;
- THADS huyện sốp Cộp;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Ngọc Tam